

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

V/v hướng dẫn một số vướng mắc
trong quá trình triển khai thực hiện
Quyết định số 1173/QĐ-UBND
ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh
Quảng Nam

Kính gửi: Sở Y tế.

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1403/SYT-TCHC ngày 11/6/2024 của Sở Y tế, đề nghị hướng dẫn một số vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam; Nội dung này, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Hồ sơ, thủ tục thực hiện mua sắm các trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), thực hiện nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin có lắp đặt thiết bị mạng, hệ thống mạng và thiết bị CNTT đã được Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn tại Công văn số 523/STTTT-CNTT&BCVT ngày 27/5/2024; do vậy đề nghị Sở Y tế nghiên cứu quy định pháp luật về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn nhà nước và hướng dẫn nêu trên để lập thủ tục mua sắm đảm bảo quy định.

2. Về xác định các chi phí liên quan đến mua sắm:

a) Về chi phí lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT:

Ngày 26/6/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1548/QĐ-UBND ban hành quy định về trình tự, trách nhiệm lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Trong đó, tại gạch đầu dòng (-) thứ hai, khoản 2 điều 6 quy định ban hành kèm theo Quyết định có quy định:

“- Chi phí lập đề cương và dự toán chi tiết được tính trong tổng mức dự toán của hoạt động ứng dụng CNTT. Trường hợp cơ quan, đơn vị không tự lập đề cương và dự toán chi tiết mà phải thuê tư vấn, căn cứ chủ trương, nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại khoản 1 Điều 5 Quy định này, ngân sách nhà nước cấp bổ sung kinh phí để thuê tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định như một nhiệm vụ độc lập; chi phí này được tính trong tổng mức dự toán của hoạt động ứng dụng CNTT phê duyệt theo quy định với mức tối đa bằng dự toán cấp bổ sung và khi phân bổ dự toán thực hiện sẽ loại trừ chi phí này tương ứng. Trường hợp hoạt động ứng dụng CNTT không được cấp có thẩm quyền phê duyệt chi phí lập đề cương và dự toán chi tiết trong tổng mức dự toán, cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí giao tự chủ trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện và thanh toán, quyết toán đối với các chi phí lập đề cương và dự toán chi tiết theo quy định đối với từng nguồn kinh phí.” Do đó, đề nghị đơn vị triển khai thực hiện theo quy định trên.

b) Về chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: đề nghị thực hiện theo các quy định tại Điều 12 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Trong đó, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 12, các chi phí lập, thẩm định các nội dung trong quá trình lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu được xác định trong tổng mức dự toán mua sắm hoặc dự toán chi thường xuyên của đơn vị. Theo đó, dự toán mua sắm được bố trí từ nguồn kinh phí nào thì các chi phí trên được xác định trong tổng dự toán mua sắm từ nguồn kinh phí đó trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao.

3. Về dự toán thực hiện:

Trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách về việc bố trí nguồn kinh phí thực hiện mua sắm thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi số, UBND tỉnh đã phê duyệt đề án mua sắm tại Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 16/5/2024, trong 03 năm từ 2024 đến 2026. Theo đó, Sở Tài chính sẽ căn cứ đề án được phê duyệt và nguồn kinh phí để tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ dự toán kinh phí cho các đơn vị để triển khai thực hiện; trong đó, đối với dự toán năm 2024 đến nay chưa có nguồn để bố trí (hiện đang trình HĐND tỉnh tại kỳ họp tháng 7/2024 bố trí từ nguồn tiết kiệm chi năm 2023).

4. Về tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện dự toán mua sắm:

Căn cứ dự toán mua sắm được phân bổ nêu trên, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, đơn vị quyết định mua sắm theo phân cấp và tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo quy định pháp luật về đấu thầu, pháp luật khác có liên quan và theo hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 1406/STC-GCS ngày 06/5/2024. Trong đó, kế hoạch lựa chọn nhà thầu có thể được lập trên cơ sở dự toán mua sắm của năm ngân sách và dự kiến dự toán mua sắm của các năm ngân sách tiếp theo, theo quy định tại khoản 1 Điều 37 quy định Luật đấu thầu năm 2023 “*1. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập cho toàn bộ dự án, dự toán mua sắm. Đối với dự toán mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu có thể được lập trên cơ sở dự toán mua sắm của năm ngân sách và dự kiến dự toán mua sắm của các năm ngân sách tiếp theo. Trường hợp chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho toàn bộ dự án, dự toán mua sắm thì lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho một hoặc một số gói thầu để thực hiện trước*”; các nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật đấu thầu năm 2023, đề nghị nghiên cứu để tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo quy định.

Sở Tài chính có ý kiến, đề đơn vị biết thực hiện đảm bảo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, GCS.

D:\DUY HIEN- GCS\Năm 2024\Công văn

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

3. Nguồn vốn: Đối với mỗi gói thầu phải nêu rõ nguồn vốn đã được xác định hoặc phê duyệt. Trường hợp sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài thì phải ghi rõ tên nhà tài trợ và cơ cấu nguồn vốn, bao gồm vốn tài trợ, vốn đối ứng trong nước. Đối với dự toán mua sắm, trường hợp gói thầu có thời gian thực hiện dài hơn 01 năm, nguồn vốn có thể được xác định trên cơ sở dự toán mua

sắm của năm ngân sách và dự kiến dự toán mua sắm của các năm ngân sách tiếp theo.

4. Đối với việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm, chủ đầu tư phải nêu các nội dung sau trong văn bản trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo niên độ ngân sách hoặc dự kiến dự toán ngân sách được cấp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm; dự kiến nguồn tài chính hợp pháp trong năm tài chính hoặc dự kiến nguồn tài chính hợp pháp cho các năm kế tiếp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm;

b) Giá trị phân công việc mua sắm đã thực hiện trong năm tài chính, năm ngân sách;

c) Phần kinh phí không dùng để mua sắm;

d) Dự toán mua sắm, được xác định bằng kinh phí quy định tại điểm a khoản này trừ kinh phí quy định tại điểm b và điểm c khoản này. Chủ đầu tư không phải thẩm định, phê duyệt dự toán mua sắm.

Trường hợp chủ đầu tư có sẵn kinh phí để mua sắm trong năm ngân sách, năm tài chính và không dùng nguồn thu dự kiến trong năm thì không phải xác định dự toán mua sắm theo quy định tại khoản này. Trong trường hợp này, dự toán mua sắm là khoản kinh phí có sẵn dùng để mua sắm trong năm ngân sách, năm tài chính.

Trường hợp gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng dài hơn 01 năm hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực và ngày hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng không cùng một năm tài chính thì nêu rõ dự toán mua sắm của năm ngân sách, năm tài chính và dự kiến dự toán mua sắm của các năm tiếp theo. Người có thẩm quyền, chủ đầu tư chịu trách nhiệm bảo đảm bố trí đầy đủ kinh phí để thanh toán hợp đồng trong từng năm. Việc thanh toán theo từng năm được thực hiện sau khi dự toán chi trong năm được phê duyệt.

5. Đối với dự toán mua sắm, chủ đầu tư được tổ chức lựa chọn nhà thầu trong năm này để mua sắm cho các năm tiếp theo nhằm bảo đảm việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ, xây lắp không bị gián đoạn; văn bản trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải dự kiến dự toán mua sắm cho các năm sau làm cơ sở lập giá gói thầu.